TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA VIỄN** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 32/2025/HS-ST
Ngày 28-03-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA VIỄN, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Hiến
Ông Hà Xuân Ninh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Giang Thị Mến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28/3/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2025/TLST-HS ngày 03/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HS ngày 13/3/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: không), sinh năm 1979, tại huyện G, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn 1 Đ, thị trấn T, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Kiêm và bà Nguyễn Thị Chiên; có vợ là Nguyễn Thị Loan và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/11/2024 đến ngày 06/12/2024 chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T1** (tên gọi khác: không), sinh năm: 1980, tại xã Gia Thịnh, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn 3 Đ, thị trấn T, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thục và bà Phạm Thị Ngọ; có vợ là Trịnh Thị Hệ và 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 25/2022/HSST ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 25.000.000 đồng về tội "đánh bạc" (chấp hành xong ngày 23/5/2022); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Thị L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 quen biết nhau từ trước. Thấy việc đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô Hà Nội có thể T1 lợi lớn cho bản thân nên T và T1 đã thỏa T1ận, thống nhất T bán số lô Hà Nội cho T1 thông qua tin nhắn điện thoại di động và thanh toán thắng, T1a bằng tiền mặt vào ngày hôm sau. Cách thức như sau: T1 được chọn một số tự nhiên bất kỳ từ 00 đến 99; số lượng được tính bằng điểm, mỗi điểm lô Hà Nội có giá 22.500 đồng. T1 sẽ phải trả cho T số tiền tương ứng với số điểm lô Hà Nội muốn mua. Kết quả thắng T1a được xác định dựa trên kết quả xổ số miền Bắc trong ngày. Nếu số lô đã mua trùng với 02 chữ số cuối từ giải đặc biệt đến giải bảy thì T1 trúng thưởng với mức 80.000đồng/1 điểm lô (không giới hạn số lần trúng thưởng), nếu không trúng thưởng thì mất toàn bộ số tiền bỏ ra mua số lô đó.

Khoảng 17 giờ 53 phút, ngày 29/12/2021, T1 ở nhà tại thôn 3 Đồng Chưa, xã Gia Thịnh (nay là thị trấn Thịnh Vượng), huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, lắp sim điện thoại số 0915.196.385 của T1 gửi tin nhắn đến số điện thoại 0389.590.123 của T (T1 lưu trong danh bạ là "Loan Tổng") để mua các số lô 04, 09, 94, 52, 63, 81, 83 mỗi số 50 điểm, các số 12, 21 mỗi số 300 điểm, số 77 là 100 điểm và số 50 là 400 điểm. T đồng ý bán các số lô cho T1 nên đã nhắn tin trả lời: “ok”. Tổng số tiền T1 mua số lô ngày 29/12/2021 của T là 32.625.000 đồng.

Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc ngày 29/12/2024, T1 trúng thưởng các số lô Hà Nội 94, 09, 52, 77 mỗi số một lần và số lô Hà Nội 12 trúng thưởng hai lần. Tổng số tiền T1 trúng thưởng là 72.000.000 đồng. T và T1 đã thanh toán xong tiền thắng T1a với nhau.

Ngày 30/12/2021, T1 bị Công an huyện Gia Viễn bắt về hành vi đánh bạc. Khi kiểm tra điện thoại T1 giữ của T1 có nội dung mua, bán số lô, T1 đã khai nhận hành vi của mình và của T như đã nêu trên. T biết T1 bị bắt giữ nên đã bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 29/11/2024 ra đầu thú.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Viễn đã T1 giữ của T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, lắp sim 1 số 0826.542.696, sim 2 số 0915.196.385. T đã làm mất điện thoại di động lắp sim T1ê bao số 0389.590.123 dùng để nhắn tin mua bán số lô với T1 nên không T1 giữ được. Tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn, T đã nộp lại 32.625.000 đồng, T1 đã nộp lại 40.000.000 đồng.

Cáo trạng số 31/CT-VKSGV, ngày 28/02/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội Đồng xét xử (HĐXX): áp dụng điểm b khoản 2, 3 Điều

321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 58, 65 của BLHS, xử phạt bị cáo T, bị cáo T1 mỗi bị cáo 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án; phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 12 đến 15 triệu đồng; áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), tịch T1 sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại T1 giữ của bị cáo T1, số tiền 32.625.000 đồng của bị cáo T và 40.000.000 đồng của bị cáo T1 đã nộp; tiếp tục truy T1 của bị cáo T1 32.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước; áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí.

Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như cáo trạng truy tố, không tranh luận với luận tội của Viện Kiểm sát, đề nghị HĐXX cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, thể hiện: khoảng 17 giờ 53 phút, ngày 29/12/2021, tại xã Gia Thịnh (nay là thị trấn Thịnh Vượng), huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 đã sử dụng điện thoại di động mua, bán các số lô Hà Nội với tổng số tiền mua, bán số lô và tiền trúng thưởng là 104.625.000 đồng. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán số lô nhằm T1 lợi cho bản thân bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "*Đánh bạc*" quy định tại điểm b khoản 2, 3 Điều 321 của BLHS.

"Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được T1a bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội T1ộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm;

a. ...

b. Tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc trị giá từ 50.000.000 đồng trở lên

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[2] Về vai trò, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: trong vụ án này, hành vi của các bị cáo không mang tính chất có tổ chức mà đồng phạm với nhau ở mức độ giản đơn. Các bị cáo có vai trò ngang nhau và đều phải chịu trách nhiệm chung đối với toàn bộ số tiền dùng vào việc đánh bạc là 104.625.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình trật tự trị an ở địa phương và tiềm ẩn nhiều nguy cơ phát sinh các tệ nạn xã hội khác.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo trước khi thực hiện tội phạm này đều chưa vi phạm pháp luật, bị cáo T1 có một tiền án đã được xóa án tích; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo T, bị cáo T1 đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo T đã nộp lại toàn bộ số tiền đánh bạc đang nắm giữ, bị cáo T1 đã nộp lại phần lớn số tiền này; bị cáo T sau khi bỏ trốn đã ra đầu thú nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt: căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được phân tích nêu trên, xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm hưởng lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[5] Biện pháp tư pháp: số tiền đánh bạc do bị cáo T nắm giữ là 32.625.000 đồng, bị cáo T1 nắm giữ là 72.000.000 đồng và chiếc điện thoại di động (kèm sim điện thoại) đã T1 giữ của bị cáo T1 là công cụ, phương tiện phạm tội và tiền do phạm tội mà có nên cần tịch T1 sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

[6] Về án phí: các bị cáo là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Viễn, điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 38, 65 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo 03 *(ba)* năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (28/3/2025).

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thịnh Vượng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền mỗi bị cáo 15.000.000 *(mười lăm triệu)* đồng.

2. Về biện pháp tư pháp: căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, a, b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS, tịch T1 chiếc điện thoại di động kèm sim điện thoại đã T1 giữ của bị cáo T1 và buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền đã dùng vào việc đánh bạc là 104.625.000 đồng để tịch T1 sung vào ngân sách nhà nước, cụ thể: bị cáo T phải nộp lại 32.625.000 *(ba mươi hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn)* đồng, bị cáo T1 phải nộp lại 72.000.000 *(bảy mươi hai triệu)* đồng (bị cáo T đã nộp 32.625.000 đồng, bị cáo T1 đã nộp 40.000.000 đồng).

(01 chiếc điện thoại kèm sim điện thoại và số tiền các bị cáo đã nộp nói trên hiện được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/02/2025 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn và Cơ quan CSĐT công an huyện Gia Viễn, Biên lai T1 tiền số 0000867 ngày 27/02/2025, Biên lai T1 tiền số 0000870 ngày 13/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn).

3. Án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: căn cứ vào Điều 331, 333 của BLTTHS, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa T1ận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện Gia Viễn;*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình;*
- *Công an tỉnh Ninh Bình;*
- *THADS huyện Gia Viễn;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Vũ Thị Kim Oanh